

PHÁT TRIỂN CHO VAY TÀI TRỢ XUẤT NHẬP KHẨU CÓ BẢO HIỂM TỶ GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Ngọc Mai
Trường Nại học Thu Dau Mot

TÓM TẮT

Trong tình hình biến động tỷ giá và việc mua USD rất khó khăn, các doanh nghiệp vay để nhập khẩu là ngành bị ảnh hưởng nhiều nhất hiện nay. Nếu vay ngoại tệ để nhập hàng, thì khi đến hạn trả nợ, khả năng mua USD bằng giá niêm yết tại các ngân hàng nằm ngoài dự đoán của doanh nghiệp. Không ai có thể biết tỷ giá lúc đó biến động thế nào cũng như cung cầu ngoại tệ khi xảy ra sao. Phát triển cho vay tài trợ xuất nhập khẩu có bảo hiểm tỷ giá trên địa bàn tỉnh Bình Dương là vấn đề khoa học và thực tiễn cần được tiếp tục nghiên cứu, xác định các số khoa học cho việc điều chỉnh chính sách cho vay tài trợ xuất nhập khẩu hiện nay.

Từ khóa: cho vay, bảo hiểm, tỷ giá, Bình Dương

*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động XNK của Bình Dương trong thời gian qua luôn phát triển, kim ngạch XNK năm sau cao hơn năm trước. Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động XNK còn phức tạp khá lớn vào số biến động tỷ giá giữa đồng nội tệ và ngoại tệ. Do đó các nhân tố ảnh hưởng vĩ mô như quan hệ cung cầu với ngoại tệ, chính sách tiền tệ của nhà nước trong từng thời kỳ, lãi suất của 2 đồng tiền... thường biến động quá số tiền liệu của các nhà quản trị doanh nghiệp. Thực tiễn đó đòi hỏi thời trang tài chính tiền tệ phải có những công cụ để bảo hiểm tỷ giá nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp có điều kiện phòng ngừa rủi ro.

2. Tài trợ xuất nhập khẩu có bảo hiểm tỷ giá

– Cho vay thanh toán hàng nhập khẩu có bảo hiểm tỷ giá: để đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho các đơn vị kinh tế để trả tiền hàng và các chi phí dịch vụ do nước ngoài

cung cấp góp phần thỏa mãn các nhu cầu kinh tế, ngân hàng (NH) thực hiện việc tài trợ vay vốn để với nhà nhập khẩu thông qua một số hình thức chủ yếu: mở L/C thanh toán hàng nhập khẩu, chấp nhận hối phiếu, cho vay thanh toán bằng chứng từ nhập khẩu ...

Tài trợ nhập khẩu, có định tỷ giá bán ngoại tệ: Khách hàng phải thanh toán dịch vụ nhập khẩu qua ngân hàng thông qua mồi (NHTM) mà khách hàng vay vốn. Khách hàng ký hợp đồng Forward mua ngoại tệ của NHTM mà khách hàng vay vốn với kỳ hạn bằng kỳ hạn cho vay. Đến ngày đáo hạn thì NHTM bán cho khách hàng số ngoại tệ với tỷ giá kỳ hạn của hợp đồng Forward. Thời gian thực hiện hợp đồng Forward: bằng thời hạn cho vay. Tỷ giá cam kết bán ngoại tệ cho khách hàng (tỷ giá Forward): thời điểm ký hợp đồng Forward, chi nhánh và khách hàng sẽ thỏa thuận tỷ giá nằm trong biên độ của tỷ giá kỳ hạn theo công thức sau:

$$F = S \cdot \left[1 + \frac{(r_2 - r_1)n}{360} \right]$$

Trong đó: F: tậ giá kỳ hậ n, S: tậ giá giao ngay, r_1 : lãi suất đậ ng tậ n 1(%/năm), r_2 : lãi suất đậ ng tậ n 2 (%/năm), n: kỳ hậ n cậ hậ p đậ ng (ngày), $n > 2$.

Giậ hậ n: USD/VND: theo quyậ đậ nh 648/2004/QĐ-NHNN ngày 28/05/2004 cậ a thậ ng đậ c NHNN. Ngoậ i tậ / ngoậ i tậ hoặ c ngoậ i tậ khác USD/VND: không giậ i hậ n

Cho vay ngoậ i tậ, bậ o hiệ m tậ giá bậ ng hậ p đậ ng quyậ n chậ n: Khách hàng phậ i thanh toán đậ ch vậ nhậ p khậ u qua NHTM mà mình vay vậ n. Khách hàng ký hậ p đậ ng quyậ n chậ n mua ngoậ i tậ (Call Option) đậ có quyậ n chậ n mua số ngoậ i tậ tậ ng ậ ng số ngoậ i tậ cho vay, vậ i kỳ hậ n bậ ng kỳ hậ n cho vay.

Đậ n ngày đáo hậ n hậ p đậ ng Call option, nậ u tậ giá ngoậ i tậ giao ngay cao hậ n tậ giá thậ c hậ n thì NHTM bán ngoậ i tậ cho khách hàng theo tậ giá thậ c hậ n, ngậ c lậ i thì NHTM số bán ngoậ i tậ cho khách hàng theo tậ giá giao ngay. Khi khách hàng muậ n trậ n trậ c hậ n (mậ t phậ n hoặ c toàn bậ) thì hậ p đậ ng Call option đậ c thậ c hậ n mậ t phậ n tậ ng ậ ng.

Cho vay tài trậ xuậ t khậ u có bậ o hiệ m tậ giá: Cho vay tài trậ xuậ t khậ u bậ o hiệ m tậ giá bậ ng hậ p đậ ng kỳ hậ n hoặ c hậ p đậ ng quyậ n chậ n giúp cho ngậ i xuậ t khậ u có đậ c tậ n ngay đậ đậ ng nhu cậ u trong hoặ t đậ ng số n xuậ t kinh doanh cậ a mình mà không lo ậ ng vậ tình hình biậ đậ ng tậ

giá trên thậ trậ ng, nhậ đó đậ m bậ o cho công ty XNK tậ n hành số n xuậ t kinh doanh mậ t cách liên tậ c. Có thậ chia hình thậ c tài trậ xuậ t khậ u thành hai lậ i: tài trậ trậ c khi giao hàng và tài trậ sau khi giao hàng.

3. ậ nh hậ ng cậ a vậ c tài trậ xuậ t nhậ p khậ u có bậ o hiệ m tậ giá đậ i vậ i các doanh nghiệ p ậ tậ nh Bình Dậ ng

Tậ nh hình kinh doanh cậ a các NHTM trên đậ bàn tậ nh Bình Dậ ng

Hậ n nay trên đậ bàn tậ nh Bình Dậ ng có 54 chi nhánh NHTM (trong đó 14 chi nhánh NHTM nhà nậ c (bao gậ m NHTM cậ phậ n nhà nậ c), 33 chi nhánh NHTM cậ phậ n, 2 chi nhánh ngân hàng (NH) liên doanh, 04 NH 100% vậ n đậ u tậ nậ c ngoà i, 1 chi nhánh NH nậ c ngoà i) và 10 quậ tậ đậ ng. Tậ nh hình đậ nậ cuậ i năm 2013 so vậ i đậ u năm:

– Khậ i NHTM nhà nậ c: 39.608 tậ chiệ m 59,46% tậ ng đậ nậ và tăng 6.720 tậ, tậ ậ tăng 20,43%.

– Khậ i NHTM cậ phậ n: 18.965 tậ chiệ m 28,47% tậ ng đậ nậ và tăng 5.124 tậ; tậ ậ tăng 37,02%.

– Khậ i NH liên doanh: 1.446 tậ chiệ m 2,17% tậ ng đậ nậ và gậ m 142 tậ; tậ ậ gậ m 8,94%.

– Khậ i NHTM 100% vậ n nậ c ngoà i: 5.700 tậ chiệ m 8,55% tậ ng đậ nậ và tăng 967 tậ; tậ ậ tăng 20,43%.

Tậ nh đậ nậ cuậ i thậ ng 09/2014, tậ nh hình huy đậ ng vậ n và cho vay tậ i các tậ chậ c tậ đậ ng trên đậ bàn nhậ sau:

STT	Chậ tiêu	NHTM nhà nậ c	NHTM cậ phậ n	NH liên doanh	NH 100% vậ n NN	Tậ ng cậ ng
1	Tậ ng huy đậ ng	54,950,450	31,565,496	2,853,362	6,359,545	95,728,853
2	Tậ ng đậ nậ	43,858,404	18,772,434	1,477,214	6,097,333	70,205,385
2.1	Đậ nậ ngậ n hậ n	31,543,688	10,015,745	1,256,428	3,625,877	46,441,738

	Dòng tiền ngoại tệ	11,368,679	3,302,541	692,953	2,602,833	17,967,006
2.2	Dòng tiền trung dài hạn	10,663,725	8,474,151	216,516	2,296,803	21,651,195

(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Dương, ĐVT: triệu đồng)

Tình hình thanh toán quốc tế của các NHTM trên địa bàn trong 9 tháng đầu năm như sau:

Chỉ tiêu (ĐVT: triệu đồng)	9 tháng 2014
Thanh toán mậu dịch	147,149,357
Thanh toán hàng XK	86,435,833
Thanh toán hàng NK	60,713,524

(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bình Dương)

Hoạt động cho vay tài trợ XNK của các NHTM trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong thời gian qua đã góp phần đáp ứng nhu cầu vốn bằng ngoại tệ cho các doanh nghiệp XNK trên địa bàn tỉnh, giúp đỡ các nhà đầu tư nước ngoài, thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Bình Dương, đóng góp tích cực vào tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế và tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn.

4. Những hạn chế trong công trình tài trợ XNK có báo hiệu tiềm ẩn

– Các quy định của NH Nhà nước về đối tượng cho vay ngoại tệ: Quyết định 966/2003/QĐ-NHNN ngày 22/08/2003, quy định mới doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực XNK đầu là đối tượng được phép cho vay ngoại tệ. Theo quy định này, doanh nghiệp xuất khẩu vốn được phép vay ngoại tệ, bán ngoại tệ cho NH và chuyển vào tài khoản VNĐ để thanh toán. Từ khi có quyết định 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/04/2008 thì đối tượng cho vay ngoại tệ bị thu hẹp. Việc sửa đổi theo hướng thu hẹp đối tượng cho vay ngoại tệ sẽ giảm các nhu cầu cho vay vốn bằng ngoại tệ, khuyến khích các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp dùng các công cụ phái

sinh tiền để phòng ngừa rủi ro. Từ 1/1/2014, Thông tư 29/2013/TT-NHNN (áp dụng từ 1/1/2014), có 5 đối tượng được vay ngoại tệ, thay vì 4 như trước. Các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ưu tiên được khuyến khích phát triển kinh doanh cũng sẽ được vay vốn bằng ngoại tệ, chuyển thành VNĐ khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản, không cần có nguồn thu bằng ngoại tệ.

– Các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động tín dụng và thanh toán quốc tế theo đơn vị tiền tệ và thời hạn: Theo quy định, doanh nghiệp XNK khi nhận được L/C bản chính phát hành bởi NH nước ngoài, thì có thể đề nghị NH tài trợ để thực hiện hợp đồng, nhưng thời gian chờ đợi nhiều khó khăn vì NH sẽ gặp nhiều rủi ro nên NH không dám tài trợ theo hình thức này. Khi phải xử lý tài sản đảm bảo nếu vay là đợt dài, nhà đầu tư trong trường hợp khách hàng không có khả năng trả nợ thì vốn còn gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian và các khâu thi hành án, công chứng, phát mãi... nên hoạt động quá trình thu hồi nợ của NH.

Các doanh nghiệp vay vốn không dễ dàng lấy tài chính: Có nhiều doanh nghiệp như không có đủ vốn kinh doanh mong muốn sẽ được vay vốn tài trợ hoạt động XNK. Tuy nhiên hiện nay, hầu hết các NH đều cần tài sản thế chấp, cầm cố, nhưng doanh nghiệp không đủ tài sản để đảm bảo khoản vay. Còn việc vay vốn không có tài sản đảm bảo thì chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp có uy tín, các khách hàng truyền thống, cho nên phần lớn các doanh nghiệp như còn gặp khó khăn.

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, mặc dù được đánh giá là

mình và tìm kiếm vốn, công nghệ, quản lý, nhưng có những rủi ro tiềm ẩn vượt khả năng đánh giá của NH như: hiệu quả kinh doanh của công ty trong nhiều trường hợp không phải như đúng thực chất, vốn đầu tư thực của doanh nghiệp thường được phân chia thành vốn góp và công nợ công ty mẹ, như thế thì khả năng thu hồi nợ của NH khi có rủi ro xảy ra luôn bị thấp đi, phần lớn tài sản thế chấp, cầm cố là máy móc thiết bị đã qua sử dụng, do đó việc xác định đúng giá trị tài sản là khó khăn.

Hội đồng xếp hạng tín dụng nội bộ của hoàn chỉnh: Hội đồng thẩm định xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng chính và của hoàn chỉnh dần dần của có cơ sở dữ liệu đáng báo, thông nhất với khách hàng vay vốn tín dụng xuất khẩu phục vụ cho công tác thẩm định, cho vay, đảm bảo an toàn tín dụng và áp dụng chính sách tín dụng phù hợp với từng loại khách hàng. Tiêu chí thẩm định và uy tín đối với các tổ chức tín dụng của phản ánh chính xác, các doanh nghiệp từ nhân nhân đây sử dụng vốn từ có và ít có các khoản vay vốn từ NH thì mặt mặt số điểm khá lớn...

Thị trường nhu cầu thực sự từ phía khách hàng: Đây là vấn đề cốt lõi, vì trước đây tỷ giá USD/VND thường xuyên biến động từ mức trên so với giá NHNN công bố, khách hàng không quan tâm từ vấn đề báo hiểm rủi ro tỷ giá. Nguyên nhân là do phần lớn của trường hợp sau khi NH Nhà nước không đồng ý cung cấp ngoại tệ vốn biến động và nguyên nhân biến động tăng tỷ giá chủ yếu là do yếu tố tâm lý trước tin đồn NHNN điều chỉnh tỷ giá.

5. Kiến nghị

– *Ngân hàng nhà nước cần có cơ chế tín dụng tài trợ XNK hợp lý:* Nhà nước cần xây dựng chính sách tín dụng hàng hóa cho

tín dụng đầu tư hợp lý cho XNK. Cần thiết tăng mức độ tín dụng tài trợ XNK, chú trọng vào những ngành nghề, mặt hàng có tính truyền thống, có khả năng cạnh tranh trên trường các nước trong khu vực và thế giới, có chính sách hỗ trợ nguồn vốn cho tín dụng tài trợ XNK cho các NHTM, tăng cường quản lý hoạt động tài trợ XNK để kịp thời đưa ra các chính sách và tỷ giá, lãi suất... hỗ trợ cho hoạt động của NH.

– *Hoàn thiện các văn bản mang tính chất pháp lý hỗ trợ cho hoạt động tín dụng tài trợ XNK:* Nhà nước cần sớm ban hành quy chế hàng hóa chung cho hoạt động XNK, quy chế này không đi ngược với các thông lệ quốc tế nhưng phải phù hợp với luật Việt Nam cũng như tập quán của Việt Nam. Quy định chi phí kiểm toán bất buộc đối với mọi doanh nghiệp đưa ra các báo cáo tài chính có thể phản ánh đúng tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Ban hành quy chế chiết khấu báo chính trị hàng XNK.

– *Hoàn thiện cơ chế lãi suất và biến động tỷ giá hối đoái:* Nhu cầu ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu, hàng hóa luôn luôn lớn hơn lượng ngoại tệ thu được từ hoạt động xuất khẩu. Do đó, cần phải có chính sách lãi suất hợp lý, chính sách ngoại hối linh hoạt để ổn định tỷ giá, cân bằng lượng cung cầu ngoại tệ trên trường.

– *Hoàn thiện khung pháp lý đối với việc thực hiện các giao dịch ngoại hối phái sinh:* Trong hoàn cảnh nước ta hiện nay, để phát triển đúng trường các giao dịch ngoại hối phái sinh thì vai trò điều hành và quản lý trường của NH Nhà nước chiếm vị trí quan trọng nhất bởi vì thực tế là trường ngoại hối của nước ta chưa thể do hóa. Do đó, cần chú ý quản lý của NH Nhà nước cần phải ngày càng được hoàn thiện, phải hoàn chỉnh khung pháp lý cho việc thực hiện các giao dịch ngoại

kỳ h_on, hoán đ_oi, quy_on ch_on. C_on có nh_ong quy đ_onh pháp lý c_o th_o cho vi_oc th_oc hi_on các giao đ_och phái sinh, đ_oc bi_ot là v_oi giao đ_och quy_on ch_on, m_ot nghi_op v_o r_ot m_oi mà k_o thu_ot giao đ_och l_oi ph_oc t_op. M_ot nh_on t_o khác c_on tr_o đ_on s_o phát tri_on c_oa công c_o phái sinh là môi tr_ong chính sách mà đ_ou tiên là vi_oc tính thu_o, ch_ong h_on nh_o quy đ_onh v_o m_oc thu_o đánh trên lãi thu đ_oc t_o vi_oc th_oc hi_on nghi_op v_o phái sinh, quy đ_onh này v_oa kìm hãm v_oa khó th_oc hi_on vì lãi su_ot th_o n_oi bi_on đ_ong hàng ngày, h_on n_oa công c_o phái sinh mang b_on ch_ot phòng ng_oa r_oi ro t_o giá đ_o t_oi đa hóa l_oi nhu_on ch_o không ph_oi vì m_oc đích ki_om l_oi.

– *Nâng c_op h_o th_ong tin tín d_ong minh b_och chính xác*: Ho_ot đ_ong tín d_ong c_oa NHTM là cho vay v_oi lòng tin khách hàng s_o hoàn tr_o theo tho_o thu_on. Mu_on cho vay đ_om b_oo đ_oc an toàn, NH ph_oi n_om đ_oy đ_o các thông tin khách hàng đ_o xem xét, quy_ot đ_onh cho vay và giám sát sau khi vay nh_o thông tin h_o s_o pháp lý, tình hình tài chính, tình tr_ong n_o n_on, tài s_on b_oo đ_om, kh_o năng hoàn tr_o và các thông tin c_on thi_ot khác c_oa khách hàng vay.

– *Nâng cao ch_ot l_ong th_om đ_onh và phân tích tín d_ong*: Phân tích và th_om đ_onh tín d_ong không c_on th_on và thi_ou chính xác đ_on đ_on nh_ong quy_ot đ_onh cho vay sai l_om, do đó đây là b_oo c quan tr_ong nh_om gi_om thi_ou r_oi ro và ít t_on th_ot nh_ot. Quá trình th_om đ_onh c_on đáp _ong đ_oc yêu c_ou v_o ch_ot l_ong phân tích và th_oi gian ra quy_ot đ_onh, đ_om b_oo s_o c_on tr_ong h_op lý.

– *Nâng cao ch_ot l_ong và hi_ou qu_o c_oa ngu_on nh_on l_oc*: Ch_ot ch_o trong kh_ou tuy_on đ_ong nh_om đ_om b_oo cán b_o tín d_ong đ_oc đào t_oo chính quy, th_oc s_o có năng l_oc, ph_om ch_ot đ_oo đ_oc t_ot nh_om t_oo ngu_on cán b_o _on đ_onh và t_om năng cho NH.

– *Tăng c_ong công tác tiếp th_o*: C_on nâng cao ch_ot l_ong các ho_ot đ_ong đ_och v_o t_o v_on cho khách hàng, đ_oc bi_ot là trong lĩnh v_oc kinh doanh XNK, t_o v_on v_o các công c_o phòng ng_oa r_oi ro v_o th_o tr_ong: t_o giá, lãi su_ot và giá c_o. Đ_oy m_onh các ho_ot đ_ong tiếp th_o, qu_ong cáo đ_och v_o cũng góp ph_on đ_oa các giao đ_och phái sinh đ_on g_on v_oi khách hàng h_on, có th_o th_oc hi_on công tác này thông qua các ph_ong ti_on thông tin đ_oi chúng nh_o: báo, đài, t_op chí, m_ong, trang web c_oa NH, t_o ch_oc h_oi ngh_o khách hàng gi_oi thi_ou v_o các nghi_op v_o này.

Tăng c_ong công tác ki_om tra, ki_om soát: Tăng c_ong ki_om tra tr_ong và sau tài tr_o cho doanh nghi_op, th_oc hi_on gi_oi ngân theo đ_ong các quy_ot đ_onh c_oa c_op phê duy_ot, đ_oi chi_ou gi_oa m_oc vay, yêu c_ou c_oa khách hàng và c_o c_ou chi phí trong nhu c_ou v_on c_oa khách hàng. Trong ki_om tra s_o đ_ong v_on c_on nghi_om túc ki_om tra trên th_oc t_o, có đánh giá v_o vi_oc s_o đ_ong v_on, v_o tài s_on đ_om b_oo c_oa khách hàng, tránh tình tr_ong ki_om tra mang tính đ_oi phó, th_oc hi_on trên gi_oy t_o.

Tri_on khai b_oo hi_om tín d_ong xu_ot kh_ou: B_oo hi_om tín d_ong xu_ot kh_ou là đ_och v_o b_oo v_o và b_oi th_ong cho ng_oo i xu_ot kh_ou khi h_o c_op tín d_ong th_ong m_oi (bán tr_o ch_om) ho_oc b_oo v_o và b_oi th_ong cho các NH khi NH cho vay trung dài h_on. Ph_om vi b_oo hi_om này bao g_om các khi_ou n_oi t_on th_ot do không thanh toán nh_ong kho_on ph_oi thu, phát sinh t_o ho_ot đ_ong buôn bán ho_oc nh_ong kho_on cho vay trung dài h_on vì lý do chính tr_o, th_ong m_oi.

**LOAN DEVELOPMENT FOR IMPORT AND EXPORT FUNDING
WITH INSURANCE RATE IN BINH DUONG PROVINCE**

Nguyen Ngoc Mai

Thu Dau Mot University

ABSTRACT

In the event of exchange rate fluctuations and very difficult purchase of USD, import and export enterprises have reluctance to borrow USD or VND. Enterprises borrow to import who are people have to think twice most now. If foreign currency is loaned to import goods, when the debt is due, USD affordability with prices listed in the bank is unexpected by enterprises; no one can know the rate at which changes how as well as how foreign currency supply is. Hence, loan development for import and export funding with insurance rate in Binh Duong province is the cared topic in the environment of integration business.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Luật các tổ chức tín dụng, luật số 47/2010/QH12, ngày 16/6/2010.
- [2] Ngân hàng Nhà nước, Quyết định 20/BVHN-NHNN ban hành Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, Hà Nội, 22/5/2014.
- [3] Ngân hàng Nhà nước, Thông tư 28/2012/TT-NHNN quy định về báo lãnh ngân hàng, Hà Nội, 2012.
- [4] Báo cáo 9 tháng đầu năm 2014 của NHNN chi nhánh tỉnh Bình Dương, Bình Dương, 2014.
- [5] Ngân hàng Nhà nước, Thông tư 29/2013/TT-NHNN, Quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay là người cá nhân, Hà Nội, 06/12/2013
- [6] Quyết định 718/2008/EIB/QĐ-TGĐ ngày 05/07/2008 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) ban hành “Hướng dẫn quy trình tài trợ có bảo hiểm tín giá cho doanh nghiệp XNK trong hệ thống NHTM công phin XNK Việt Nam.